

Số: /TM-KSBT

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2026

THƯ MỜI CHÀO GIÁ
Ngoại kiểm, thử nghiệm thành thạo năm 2026

Kính gửi: Các đơn vị/nhà cung cấp quan tâm có đủ năng lực.

Căn cứ Quyết định số 311/QĐ-KSBT ngày 15/5/2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thái Nguyên về việc phê duyệt danh mục, số lượng, tiêu chí kỹ thuật gói thầu: “Ngoại kiểm, thử nghiệm thành thạo năm 2026”.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên kính mời các đơn vị tham gia chào giá gói thầu: “Ngoại kiểm, thử nghiệm thành thạo năm 2026”. Bảng báo giá theo các tiêu chí cụ thể như sau:

1. Nội dung báo giá:

(Chi tiết tại Phụ lục 1 và 2 đính kèm)

2. Hiệu lực báo giá: 01 bản báo giá chi tiết theo phụ lục, có chữ ký và đóng dấu đại diện hợp pháp của đơn vị cung cấp.

Báo giá có giá trị trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày báo giá.

3. Giá hàng hóa: Bao gồm giá dịch vụ chi tiết theo phụ lục đính kèm, giá đã bao gồm các loại thuế, chi phí bảo quản và tất cả các chi phí phát sinh khác có liên quan đến việc cung cấp dịch vụ.

4. Hạn nộp báo giá:

Trước 17h00p, ngày 25 tháng 5 năm 2026 theo các hình thức sau:

- Bản scan gửi qua email: tochucytdp@gmail.com

- Hoặc Bộ phận văn thư Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên.

Địa chỉ: Số 971, đường Dương Tự Minh, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại liên hệ: 0969.307.555 – ThS. Nguyễn Thị Lan Hương, khoa Xét nghiệm - CDHA - TDCN.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:VT, XN (Hg).

GIÁM ĐỐC

Hoàng Anh

Phụ lục 1:

DANH MỤC ĐỀ NGHỊ THỰC HIỆN TẠI CƠ SỞ 1

Địa chỉ: Số 971, đường Dương Tự Minh, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.

(Kèm theo Thư mời số: /TM-KSBT ngày tháng năm 2026 của TT KSBT TN)

TT	Tên dịch vụ	Tiêu chí kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
I	Thực hiện ngoại kiểm			
1	<i>Phục vụ công tác giám sát, phòng chống HIV/AIDS</i>			
1.1	Ngoại kiểm huyết thanh học HIV	<ul style="list-style-type: none">- Ngoại kiểm huyết thanh học HIV- Mẫu ngoại kiểm được đóng gói, bảo quản và vận chuyển theo quy định an toàn sinh học. Có hướng dẫn bảo quản và thực hiện.- Thực hiện ngoại kiểm 2 vòng.- Có báo cáo phân tích và tổng hợp dữ liệu, gửi báo cáo kết quả hợp lệ cho PXN.- Hỗ trợ cải thiện và nâng cao chất lượng xét nghiệm.	Gói	1
II	Thực hiện thử nghiệm thành thạo			
1	<i>Phục vụ xét nghiệm ngoại kiểm các đơn vị cấp nước tập trung công suất từ 1000 m3/ ngày đêm trở lên; Xét nghiệm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước</i>			
1.1	Định lượng vi sinh vật trên đĩa thạch - Kỹ thuật đếm khuẩn lạc ở 30°C	<ul style="list-style-type: none">- Định lượng vi sinh vật trên đĩa thạch trong nền mẫu thực phẩm.- Thực hiện kỹ thuật đếm khuẩn lạc ở 30°C.- Mẫu thử được đóng kín, chắc chắn, dán nhãn rõ ràng; đóng gói đảm bảo An toàn sinh học. Có hướng dẫn bảo quản và thực hiện.- Mẫu được gửi đến Phòng xét nghiệm thực hiện.- Có báo cáo phân tích và tổng hợp dữ liệu, gửi báo cáo kết quả hợp lệ cho PXN.	Chương trình	1

TT	Tên dịch vụ	Tiêu chí kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1.2	Định lượng vi khuẩn Escherichia coli - Kỹ thuật đếm số có xác suất lớn nhất; Định lượng vi khuẩn Coliform - Kỹ thuật đếm số có xác suất lớn nhất	<ul style="list-style-type: none"> - Định lượng vi khuẩn Escherichia coli trong nền mẫu thực phẩm. - Định lượng vi khuẩn Coliform trong nền mẫu thực phẩm. - Thực hiện kỹ thuật đếm số có xác suất lớn nhất. - Mẫu thử được đóng kín, chắc chắn, dán nhãn rõ ràng; đóng gói đảm bảo An toàn sinh học. Có hướng dẫn bảo quản và thực hiện. - Mẫu được gửi đến Phòng xét nghiệm thực hiện. - Có báo cáo phân tích và tổng hợp dữ liệu, gửi báo cáo kết quả hợp lệ cho PXN. 	Chương trình	1
1.3	Định lượng Clostridium perfringens trên đĩa thạch - Kỹ thuật đếm khuẩn lạc	<ul style="list-style-type: none"> - Định lượng Clostridium perfringens trên đĩa thạch trong nền mẫu thực phẩm. - Thực hiện kỹ thuật đếm khuẩn lạc - Mẫu thử được đóng kín, chắc chắn, dán nhãn rõ ràng; đóng gói đảm bảo An toàn sinh học. Có hướng dẫn bảo quản và thực hiện. - Mẫu được gửi đến Phòng xét nghiệm thực hiện. - Có báo cáo phân tích và tổng hợp dữ liệu, gửi báo cáo kết quả hợp lệ cho PXN. 	Chương trình	1
1.4	Staphylococcus aureus – Định lượng Staphylococci có phản ứng dương tính với coagulase và các loài khác trên đĩa thạch	<ul style="list-style-type: none"> - Staphylococcus aureus – Định lượng Staphylococci có phản ứng dương tính với coagulase và các loài khác trên đĩa thạch trong nền mẫu thực phẩm. - Thực hiện kỹ thuật đếm khuẩn lạc - Mẫu thử được đóng kín, chắc chắn, dán nhãn rõ ràng; đóng gói đảm bảo An toàn sinh học. Có hướng dẫn bảo quản và thực hiện. - Mẫu được gửi đến Phòng xét nghiệm thực hiện. - Có báo cáo phân tích và tổng hợp dữ liệu, gửi báo cáo kết quả hợp lệ cho PXN. 	Chương trình	1

TT	Tên dịch vụ	Tiêu chí kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1.5	Định lượng nấm men, nấm mốc - Kỹ thuật đếm khuẩn lạc trong các sản phẩm có hoạt độ nước nhỏ hơn hoặc bằng 0,95	<ul style="list-style-type: none"> - Định lượng nấm men, nấm mốc trong nền mẫu thực phẩm. - Thực hiện kỹ thuật đếm khuẩn lạc trong các sản phẩm có hoạt độ nước nhỏ hơn hoặc bằng 0,95. - Mẫu thử được đóng kín, chắc chắn, dán nhãn rõ ràng; đóng gói đảm bảo An toàn sinh học. Có hướng dẫn bảo quản và thực hiện. - Mẫu được gửi đến Phòng xét nghiệm thực hiện. - Có báo cáo phân tích và tổng hợp dữ liệu, gửi báo cáo kết quả hợp lệ cho PXN. 	Chương trình	1
1.6	Phát hiện Salmonella spp.	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hiện Salmonella spp trong nền mẫu thực phẩm - Thực hiện định lượng và xác định tuyp huyết thanh của Salmonella. Phương pháp phát hiện Salmonella spp. - Mẫu thử được đóng kín, chắc chắn, dán nhãn rõ ràng; đóng gói đảm bảo An toàn sinh học. Có hướng dẫn bảo quản và thực hiện. - Mẫu được gửi đến Phòng xét nghiệm thực hiện. - Có báo cáo phân tích và tổng hợp dữ liệu, gửi báo cáo kết quả hợp lệ cho PXN. 	Chương trình	1
1.7	Định lượng khuẩn đường ruột - Phương pháp màng lọc	<ul style="list-style-type: none"> - Định lượng khuẩn đường ruột trong mẫu nước - Thực hiện kỹ thuật phát hiện và đếm khuẩn lạc bằng phương pháp lọc màng. - Mẫu thử được đóng kín, chắc chắn, dán nhãn rõ ràng; đóng gói đảm bảo An toàn sinh học. Có hướng dẫn bảo quản và thực hiện. - Mẫu được gửi đến Phòng xét nghiệm thực hiện. - Có báo cáo phân tích và tổng hợp dữ liệu, gửi báo cáo kết quả hợp lệ cho PXN. 	Chương trình	1

TT	Tên dịch vụ	Tiêu chí kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1.8	Định lượng Staphylococcus aureus	<ul style="list-style-type: none"> - Định lượng Staphylococcus aureus trong mẫu nước - Thực hiện kỹ thuật đếm khuẩn lạc bằng phương pháp lọc màng. - Mẫu thử được đóng kín, chắc chắn, dán nhãn rõ ràng; đóng gói đảm bảo An toàn sinh học. Có hướng dẫn bảo quản và thực hiện. - Mẫu được gửi đến Phòng xét nghiệm thực hiện. - Có báo cáo phân tích và tổng hợp dữ liệu, gửi báo cáo kết quả hợp lệ cho PXN. 	Chương trình	1
1.9	Kim loại trong nước (Asen, Cadimi, Kẽm, Đồng, Canxi, Sắt, Chì, Mangan, Thủy ngân)	<ul style="list-style-type: none"> - Kim loại trong nước. - Thực hiện xét nghiệm chỉ tiêu: Asen, Cadimi, Kẽm, Đồng, Canxi, Sắt, Chì, Mangan, Thủy ngân. - Mẫu thử được đóng kín, chắc chắn, dán nhãn rõ ràng; đóng gói đảm bảo An toàn hóa học. Có hướng dẫn bảo quản và thực hiện. - Mẫu được gửi đến Phòng xét nghiệm thực hiện. - Có báo cáo phân tích và tổng hợp dữ liệu, gửi báo cáo kết quả hợp lệ cho PXN. 	Chương trình	1
1.10	Chất lượng nước dùng cho mục đích sinh hoạt (Độ đục; pH; Chỉ số Pemaganat; Độ cứng tổng tính theo CaCO ₃ ; Clo dư)	<ul style="list-style-type: none"> - Chất lượng nước dùng cho mục đích sinh hoạt. - Thực hiện xét nghiệm chỉ tiêu: Độ đục; pH; Chỉ số Pemaganat; Độ cứng tổng tính theo CaCO₃; Clo dư. - Mẫu thử được đóng kín, chắc chắn, dán nhãn rõ ràng; đóng gói đảm bảo An toàn hóa học. Có hướng dẫn bảo quản và thực hiện. - Mẫu được gửi đến Phòng xét nghiệm thực hiện. - Có báo cáo phân tích và tổng hợp dữ liệu, gửi báo cáo kết quả hợp lệ cho PXN. 	Chương trình	1

TT	Tên dịch vụ	Tiêu chí kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
2	<i>Phục vụ triển khai 04 chỉ tiêu xét nghiệm nước sinh hoạt nhóm B theo Quy chuẩn địa phương</i>			
2.1	Xác định hàm lượng Chloroform trong nước dùng cho mục đích sinh hoạt	<ul style="list-style-type: none"> - Nền mẫu nước dùng cho mục đích sinh hoạt - Xác định hàm lượng Chloroform. - Mẫu thử được đóng kín, chắc chắn, dán nhãn rõ ràng; đóng gói đảm bảo An toàn hóa học. Có hướng dẫn bảo quản và thực hiện. - Mẫu được gửi đến Phòng xét nghiệm thực hiện. - Có báo cáo phân tích và tổng hợp dữ liệu, gửi báo cáo kết quả hợp lệ cho PXN. 	Chương trình	1
2.2	Xác định hàm lượng Bromodichloromethane trong nước dùng cho mục đích sinh hoạt	<ul style="list-style-type: none"> - Nền mẫu nước dùng cho mục đích sinh hoạt - Xác định hàm lượng Bromodichloromethane. - Mẫu thử được đóng kín, chắc chắn, dán nhãn rõ ràng; đóng gói đảm bảo An toàn hóa học. Có hướng dẫn bảo quản và thực hiện. - Mẫu được gửi đến Phòng xét nghiệm thực hiện. - Có báo cáo phân tích và tổng hợp dữ liệu, gửi báo cáo kết quả hợp lệ cho PXN. 	Chương trình	1
2.3	Xác định hàm lượng Dibromochloromethane trong nước dùng cho mục đích sinh hoạt	<ul style="list-style-type: none"> - Nền mẫu nước dùng cho mục đích sinh hoạt - Xác định hàm lượng Dibromochloromethane. - Mẫu thử được đóng kín, chắc chắn, dán nhãn rõ ràng; đóng gói đảm bảo An toàn hóa học. Có hướng dẫn bảo quản và thực hiện. - Mẫu được gửi đến Phòng xét nghiệm thực hiện. - Có báo cáo phân tích và tổng hợp dữ liệu, gửi báo cáo kết quả hợp lệ cho PXN. 	Chương trình	1

TT	Tên dịch vụ	Tiêu chí kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
2.4	Xác định hàm lượng Bromoform trong nước dùng cho mục đích sinh hoạt	<ul style="list-style-type: none"> - Nền mẫu nước dùng cho mục đích sinh hoạt. - Xác định hàm lượng Bromoform. - Mẫu thử được đóng kín, chắc chắn, dán nhãn rõ ràng; đóng gói đảm bảo An toàn hóa học. Có hướng dẫn bảo quản và thực hiện. - Mẫu được gửi đến Phòng xét nghiệm thực hiện. - Có báo cáo phân tích và tổng hợp dữ liệu, gửi báo cáo kết quả hợp lệ cho PXN. 	Chương trình	1
	Tổng cộng: 15 mục			

DANH MỤC ĐỀ NGHỊ THỰC HIỆN TẠI CƠ SỞ 2

Địa chỉ: Số 96, đường Nguyễn Thị Minh Khai, tổ 10 phường Đức Xuân,
tỉnh Thái Nguyên

(Kèm theo Thư mời số: /TM-KSBT ngày tháng năm 2026 của TT KSBT TN)

TT	Tên dịch vụ	Tiêu chí kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
I	Thực hiện ngoại kiểm			
1	<i>Phục vụ công tác giám sát, phòng chống HIV/AIDS</i>			
1.1	Dịch vụ ngoại kiểm Huyết thanh học HIV/HBsAg/HCV	<ul style="list-style-type: none"> - Ngoại kiểm Huyết thanh học HIV/HBsAg/HCV - Mẫu ngoại kiểm được đóng gói, bảo quản và vận chuyển theo quy định an toàn sinh học. Có hướng dẫn bảo quản và thực hiện. - Thực hiện ngoại kiểm 2 vòng. - Có báo cáo phân tích và tổng hợp dữ liệu, gửi báo cáo kết quả hợp lệ cho PXN. - Hỗ trợ cải thiện và nâng cao chất lượng xét nghiệm. 	Gói	1
2	<i>Phục vụ xét nghiệm mẫu bệnh phẩm công tác giám sát, phòng chống dịch</i>			
2.1	Ngoại kiểm Huyết thanh học Dengue (phát hiện kháng thể IgM/Serology EQA for Dengue (IgM antibody detection))	<ul style="list-style-type: none"> - Ngoại kiểm Huyết thanh học Dengue (phát hiện kháng thể IgM). - Mẫu ngoại kiểm được đóng gói, bảo quản và vận chuyển theo quy định an toàn sinh học. Có hướng dẫn bảo quản và thực hiện. - Thực hiện ngoại kiểm 2 vòng. - Có báo cáo phân tích và tổng hợp dữ liệu, gửi báo cáo kết quả hợp lệ cho PXN. - Hỗ trợ cải thiện và nâng cao chất lượng xét nghiệm. 	Gói	1
II	Thực hiện thử nghiệm thành thạo			

TT	Tên dịch vụ	Tiêu chí kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	<i>Phục vụ xét nghiệm ngoại kiểm các đơn vị cấp nước tập trung công suất từ 1000 m3/ngày đêm trở lên; Xét nghiệm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước</i>			
1.1	Chất lượng thực phẩm khô/Thực phẩm (độ ẩm, tro tổng số)	<ul style="list-style-type: none"> - Nền mẫu thực phẩm. - Thực hiện xét nghiệm chỉ tiêu: độ ẩm, tro tổng số - Mẫu thử được đóng kín, chắc chắn, dán nhãn rõ ràng; đóng gói đảm bảo An toàn hóa học. Có hướng dẫn bảo quản và thực hiện. - Mẫu được gửi đến Phòng xét nghiệm thực hiện. - Có báo cáo phân tích và tổng hợp dữ liệu, gửi báo cáo kết quả hợp lệ cho PXN. 	Chương trình	1
1.2	Chất lượng nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai/Nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai (Nitrat (NO ₃), Nitrit (NO ₂), Tổng chất rắn hòa tan (TDS), F ⁻ , Cl ⁻).	<ul style="list-style-type: none"> - Nền mẫu nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai - Thực hiện xét nghiệm chỉ tiêu: Nitrat (NO₃), Nitrit (NO₂), Tổng chất rắn hòa tan (TDS), F⁻, Cl⁻. - Mẫu thử được đóng kín, chắc chắn, dán nhãn rõ ràng; đóng gói đảm bảo An toàn hóa học. Có hướng dẫn bảo quản và thực hiện. - Mẫu được gửi đến Phòng xét nghiệm thực hiện. - Có báo cáo phân tích và tổng hợp dữ liệu, gửi báo cáo kết quả hợp lệ cho PXN. 	Chương trình	1
1.3	Chất lượng nước dùng cho mục đích sinh hoạt/Nước dùng cho mục đích sinh hoạt (Màu sắc (Pt-Co), Độ đục, pH, Chỉ số Pemaganat, Độ cứng tổng tính theo CaCO ₃ , Tổng chất rắn hòa tan (TDS), Clo dư)	<ul style="list-style-type: none"> - Nền mẫu nước dùng cho mục đích sinh hoạt. - Thực hiện xét nghiệm chỉ tiêu: Màu sắc (Pt-Co), Độ đục, pH, Chỉ số Pemaganat, Độ cứng tổng tính theo CaCO₃, Tổng chất rắn hòa tan (TDS), Clo dư. - Mẫu thử được đóng kín, chắc chắn, dán nhãn rõ ràng; đóng gói đảm bảo An toàn hóa học. Có hướng dẫn bảo quản và thực hiện. - Mẫu được gửi đến Phòng xét nghiệm thực hiện. - Có báo cáo phân tích và tổng hợp dữ liệu, gửi báo cáo kết quả hợp lệ cho PXN. 	Chương trình	1
1.4	Chất lượng nước dùng cho mục đích sinh hoạt/Nước	<ul style="list-style-type: none"> - Nền mẫu nước dùng cho mục đích sinh hoạt. 	Chương trình	1

TT	Tên dịch vụ	Tiêu chí kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	dùng cho mục đích sinh hoạt (N-NH ₄ ⁺ , Cl ⁻ , F ⁻ , N-NO ₃ ⁻ , N-NO ₂ ⁻ , SO ₄ ²⁻)	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện xét nghiệm chỉ tiêu: N-NH₄⁺, Cl⁻, F⁻, N-NO₃⁻, N-NO₂⁻, SO₄²⁻. - Mẫu thử được đóng kín, chắc chắn, dán nhãn rõ ràng; đóng gói đảm bảo An toàn hóa học. Có hướng dẫn bảo quản và thực hiện. - Mẫu được gửi đến Phòng xét nghiệm thực hiện. - Có báo cáo phân tích và tổng hợp dữ liệu, gửi báo cáo kết quả hợp lệ cho PXN. 		
1.5	Nước sạch dùng cho sinh hoạt (Định lượng Escherichia coli; Định lượng Coliforms; Định lượng Enterococcus faecalis; Định lượng Pseudomonas aeruginosa)	<ul style="list-style-type: none"> - Nền mẫu nước dùng cho mục đích sinh hoạt. - Thực hiện xét nghiệm chỉ tiêu: Escherichia coli, Coliforms, Enterococcus faecalis, Pseudomonas aeruginosa. - Mẫu thử được đóng kín, chắc chắn, dán nhãn rõ ràng; đóng gói đảm bảo An toàn sinh học. Có hướng dẫn bảo quản và thực hiện. - Mẫu được gửi đến Phòng xét nghiệm thực hiện. - Có báo cáo phân tích và tổng hợp dữ liệu, gửi báo cáo kết quả hợp lệ cho PXN. 	Chương trình	1
1.6	Nước uống (Định lượng Escherichia coli; Định lượng Coliforms)	<ul style="list-style-type: none"> - Nền mẫu nước uống. - Thực hiện xét nghiệm chỉ tiêu: Escherichia coli, Coliforms. - Mẫu thử được đóng kín, chắc chắn, dán nhãn rõ ràng; đóng gói đảm bảo An toàn sinh học. Có hướng dẫn bảo quản và thực hiện. - Mẫu được gửi đến Phòng xét nghiệm thực hiện. - Có báo cáo phân tích và tổng hợp dữ liệu, gửi báo cáo kết quả hợp lệ cho PXN. 	Chương trình	1

TT	Tên dịch vụ	Tiêu chí kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1.7	Nước uống (Định lượng <i>Enterococcus faecalis</i> ; Định lượng <i>Pseudomonas aeruginosa</i>)	<ul style="list-style-type: none"> - Nền mẫu nước uống. - Thực hiện xét nghiệm chỉ tiêu: <i>Enterococcus faecalis</i>, <i>Pseudomonas aeruginosa</i>. - Mẫu thử được đóng kín, chắc chắn, dán nhãn rõ ràng; đóng gói đảm bảo An toàn sinh học. Có hướng dẫn bảo quản và thực hiện. - Mẫu được gửi đến Phòng xét nghiệm thực hiện. - Có báo cáo phân tích và tổng hợp dữ liệu, gửi báo cáo kết quả hợp lệ cho PXN. 	Chương trình	1
1.8	Thực phẩm (Staphylococci có phản ứng dương tính với coagulase)	<ul style="list-style-type: none"> - Nền mẫu thực phẩm. - Thực hiện xét nghiệm chỉ tiêu: Staphylococci có phản ứng dương tính với coagulase. - Mẫu thử được đóng kín, chắc chắn, dán nhãn rõ ràng; đóng gói đảm bảo An toàn sinh học. Có hướng dẫn bảo quản và thực hiện. - Mẫu được gửi đến Phòng xét nghiệm thực hiện. - Có báo cáo phân tích và tổng hợp dữ liệu, gửi báo cáo kết quả hợp lệ cho PXN. 	Chương trình	1
1.9	Thực phẩm (Định lượng <i>Escherichia coli</i> ; Định lượng Coliforms; Tổng số vi sinh vật)	<ul style="list-style-type: none"> - Nền mẫu thực phẩm. - Thực hiện xét nghiệm chỉ tiêu: <i>Escherichia coli</i>, Coliforms, Tổng số vi sinh vật. - Mẫu thử được đóng kín, chắc chắn, dán nhãn rõ ràng; đóng gói đảm bảo An toàn sinh học. Có hướng dẫn bảo quản và thực hiện. - Mẫu được gửi đến Phòng xét nghiệm thực hiện. - Có báo cáo phân tích và tổng hợp dữ liệu, gửi báo cáo kết quả hợp lệ cho PXN. 	Chương trình	1
	Tổng cộng: 11 mục			